

Bản án số: 107/2025/HNST.

Ngày: 29/4/2025.

V/v tranh chấp: “ Thay đổi mức cấp
dưỡng nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Duy Hùng**.

2. Ông **Nguyễn Văn Bộ**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Hôm nay, ngày 29/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 724/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2024, về việc “ Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Út Tr**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

2- Bi đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/12/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị **Đặng Thị Út Tr** trình bày:

Chị **Đặng Thị Út Tr** với anh **Nguyễn Văn H** đã ly hôn theo Bản án số 118/2020/HNGĐ- ST, ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè. Theo quyết định của Bản án thì chị được quyền trực tiếp nuôi hai con chung là cháu **Nguyễn Đặng Khánh B** sinh ngày 05/7/2008 và cháu **Nguyễn Đặng Khánh Ng** sinh ngày 01/7/2014. Phía anh **Nguyễn Văn H** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ mỗi tháng là 745.000 đồng/ một con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày chị **Trắng** có đơn yêu cầu thi hành án.

Từ khi bản có hiệu lực pháp luật cho đến nay phía anh **Hào** cũng không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay 02 con đã lớn, chi phí nuôi dưỡng các con tăng lên, vật giá ngày càng tăng, nên chị **Trắng** yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con định kỳ mỗi tháng, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng cho

mỗi người con, thời gian bắt đầu thực hiện kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng tại Bản tự khai ngày 15/01/2025 anh có trình bày là không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

[1.1]- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Út Tr yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn H nên xác định đây là tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự ; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Nguyễn Văn H ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “ Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con” theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2]- Anh Nguyễn Văn H đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hào.

[2]- Nội dung vụ án:

[2-1]- Chị Đặng Thị Út Tr với anh Nguyễn Văn H đã ly hôn theo Bản án số 118/2020/HNGĐ- ST, ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè. Theo quyết định của Bản án thì chị được quyền trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Đăng Khánh B sinh ngày 05/7/2008 và cháu Nguyễn Đăng Khánh Ng sinh ngày 01/7/2014. Phía anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ mỗi tháng là 745.000 đồng/ một con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Từ khi bản có hiệu lực pháp luật cho đến nay phía anh Hào cũng không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay 02 con đã lớn, chi phí nuôi dưỡng các con tăng lên, vật giá ngày càng tăng, nên chị Trắng yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con định kỳ mỗi tháng, mức cấp dưỡng từ 745.000 đồng/ một con chung lên 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi người con cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng 745.000 đồng/tháng cho mỗi người con hiện nay không còn phù hợp với chi phí thực tế để nuôi con, không đảm bảo được đời sống vật chất cho 02 con chung và chị yêu cầu tăng mức cấp dưỡng lên 2.000.000 đồng/ tháng/ 01 con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung của chị Trắng từ 745.000 đồng/ tháng/một con chung lên 2.000.000 đồng/tháng/ một con chung cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

[2.2]- Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng tại Bản tự khai ngày 15/01/2025 anh có trình bày là không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trắng nhưng anh cũng không đưa ra chứng cứ chứng minh đối với việc chị Trắng

yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con. Hơn nữa từ khi ly hôn đến nay anh cũng không thực hiện điều đó cho thấy anh không có trách nhiệm đối với con chung, nên lời trình bày của anh là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]- Về án phí : Anh Nguyễn Văn H phải chịu án cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 81, Điều 82, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Út Tr về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn H.

2- Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Đăng Khánh B sinh ngày 05/7/2008 và cháu Nguyễn Đăng Khánh Ng sinh ngày 01/7/2014 mỗi tháng là 2.000.000 đồng/01 con, cho đến khi các con tròn 18 tuổi, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3- Án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án dân sự sơ thẩm.

4- Chị Đặng Thị Út Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Việt Chương